

Hà Nguyễn (2023). Hoàn thiện quy định pháp luật về thành viên hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012. *Đặc san Nghiên cứu Chính sách và Phát triển*, 1(2023), 16-23

Đặc san Nghiên cứu
Chính sách
và Phát triển

© Học viện
Chính sách
và Phát triển, 2022
© CSR, 2023

Bài báo khoa học

Hoàn thiện quy định pháp luật về thành viên hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012

Nguyễn Như Hà (TS.)

Học viện Chính sách và Phát triển.

Email: nhuhaapd@gmail.com

Tóm tắt

Bài viết nghiên cứu về vai trò của thành viên của hợp tác xã, thể hiện qua nguyên tắc hoạt động hay bản chất của chính của hợp tác xã; đánh giá một số những bất cập của quy định pháp luật Việt Nam hiện hành điều chỉnh về thành viên hợp tác xã; từ đó đề xuất một số khuyến nghị sửa đổi, bổ sung.

Từ khoá: *hợp tác xã, thành viên, tài sản*

Abstract:

The paper investigates the role of the members of the co-operative, as expressed by the operating principles or the primary nature of the co-operative; evaluates some deficiencies in the current amended Vietnamese regulations regarding members of co-operatives; and then makes recommendations to amend and supplement the regulations.

Keywords: *co-operative, members, assets*

Ngày nhận bài:

15/11/2022

Bản sửa lần 1:

23/11/2022

Ngày duyệt bài:

10/12/2022

Mã số: ĐS020123

1. Vai trò của thành viên hợp tác xã

Hợp tác xã (HTX) là một chủ thể hoạt động kinh doanh phổ biến, góp mặt trong nhiều ngành nghề, lĩnh vực, đặc biệt là nông nghiệp. Định nghĩa về HTX được Liên minh Hợp tác xã Quốc tế (International Co-operative Alliance - ICA) và Tổ chức Lao động quốc tế đưa ra trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm phát triển HTX trên thế giới: “*Hợp tác xã là tổ chức tự chủ của các cá nhân liên kết với nhau một cách tự nguyện nhằm đáp ứng các nhu cầu và nguyện vọng chung về kinh tế, xã hội và văn hoá thông qua một doanh nghiệp được sở hữu chung và được kiểm soát một cách dân chủ*”¹. Khác so với doanh nghiệp, HTX duy trì những nguyên tắc giá trị, được ghi nhận trong Tuyên bố về Bản sắc, Giá trị và Nguyên tắc của Hợp tác xã và thành viên hợp tác xã giữ vị trí trung tâm, bao gồm:

1. ICA (1995), Cooperative identity, values & principles, Nguồn: <https://www.ica.coop/en/whats-co-op/co-operative-identity-values-principles> truy cập ngày 19/9/2022

Thành viên tự nguyện và mở rộng (Voluntary and Open Membership): Nguyên tắc thứ nhất khẳng định quyền của bất kỳ người nào được tự do lựa chọn trong việc quyết định tham gia hoặc rời HTX và thực hiện các hành động tập thể để theo đuổi lợi ích kinh tế, xã hội và văn hóa chung của các thành viên.

Thành viên kiểm soát một cách dân chủ (Democratic Member Control): Dân chủ bao gồm việc xem xét và cân đối các quyền và trách nhiệm tương ứng, được bảo vệ bởi pháp luật, các quy tắc quản trị, các thủ tục và quy trình, chẳng hạn như các mô hình tổ chức và quản lý kinh doanh được chính thức hóa. Yếu tố dân chủ trong HTX được thể hiện không chỉ qua việc bỏ phiếu trong các cuộc biểu quyết họp đại hội đồng, lựa chọn người đại diện, mà còn là quyền kiểm tra, giám sát của các thành viên đối với các thiết chế quản lý (hội đồng quản trị, giám đốc).

Sự tham gia về kinh tế của thành viên hợp tác xã (Member Economic Participation): Các thành viên HTX đóng góp vốn một cách bình đẳng vào HTX và quản lý dân chủ vốn của HTX. Ít nhất phải có một phần trong số vốn góp đó là tài sản chung của HTX.

Độc lập và tự chủ (Autonomy and Independence): Nguyên tắc thứ 4 xuất phát từ những giá trị cốt lõi của HTX đó là tự lực (self-help) và tự chịu trách nhiệm (self-responsibility) đồng thời vẫn đảm bảo yếu tố dân chủ do các thành viên kiểm soát.

Giáo dục, đào tạo và thông tin (Education, Training and Information): HTX cung cấp các hoạt động giáo dục, đào tạo cho lãnh đạo, cán bộ quản lý, thành viên và người lao động của HTX để họ có thể đóng góp một cách có hiệu quả vào sự phát triển của HTX. Các HTX thông tin cho công chúng, đặc biệt là những nhà lãnh đạo và thế hệ trẻ về bản chất và lợi ích của sự hợp tác.

Hợp tác giữa các hợp tác xã (Co-operation among Co-operatives): Bằng cách làm việc cùng nhau, các HTX có thể có được kiến thức chuyên môn, mở rộng quy mô và sự hỗ trợ cần thiết để nâng cao nhận thức, tính bền vững và tác động, đặc biệt là nơi có thể chia sẻ chi phí cố định và nguồn lực. Nguyên tắc thứ 6 này là một biểu hiện thiết thực của giá trị hợp tác đoàn kết, mong muốn tạo ra một tương lai kinh tế tốt hơn, bền vững hơn và bình đẳng hơn cho tất cả mọi người.

Quan tâm đến cộng đồng (Concern for Community): Nội dung nguyên tắc thứ 7 kết hợp hai giá trị của HTX trong Tuyên bố ICA về Bản sắc, Giá trị và Nguyên tắc của Hợp tác xã đó là “tự giúp đỡ và tự chịu trách nhiệm” và “các giá trị đạo đức về sự trung thực, cởi mở, trách nhiệm xã hội và quan tâm đến người khác”. Sự kết hợp của hai yếu tố trên xuất phát từ việc các HTX hình thành và bắt nguồn từ cộng đồng mà họ tiến hành các hoạt động, vượt ra ngoài phạm vi kinh doanh đơn thuần. HTX mở cửa và hỗ trợ cho các thành viên của cộng đồng trên nhiều mặt, bao gồm cả văn hoá, xã hội, hướng tới phát triển bền vững.

Chính bởi những giá trị mà HTX đem lại nên tại Việt Nam, HTX là một trong những thành phần kinh tế được quan tâm và pháp luật điều chỉnh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Hợp tác xã năm 2012 thì: “Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác xã”. Trong giai đoạn nền kinh tế kế hoạch hoá, HTX sớm được xác định là một hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh thuộc thành phần kinh tế tập thể, giữ

vai trò đặc biệt quan trọng và chiếm tỷ trọng lớn². Chuyển sang giai đoạn thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước từng bước được hình thành và điều tiết các quan hệ kinh tế, pháp luật về HTX với tư cách là một chủ thể độc lập tham gia vào nền kinh tế đã được xây dựng, sửa đổi, bổ sung phù hợp với điều kiện mới, từ Luật Hợp tác xã đầu tiên năm 1997, đến Luật Hợp tác xã năm 2003 và hiện nay là Luật Hợp tác xã năm 2012 (được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2012, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2013). Pháp luật HTX đã ghi nhận các giá trị và nguyên tắc cơ bản, quy định về nội hàm khái niệm “hợp tác” của tổ chức HTX là phục vụ và mang lại lợi ích cho thành viên, những người vừa là chủ sở hữu nhưng cùng đồng thời là khách hàng của HTX. Tuy nhiên, trải qua gần 10 năm thực tiễn thi hành, Luật Hợp tác xã năm 2012 (Luật HTX 2012) đang bộc lộ nhiều bất cập và phần nào hạn chế quyền tự do kinh doanh của HTX.

2. Thực trạng quy định pháp luật về thành viên hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012

a. Về số lượng thành viên hợp tác xã

Nếu nhìn nhận việc tham gia của các thành viên khi thành lập HTX dưới góc độ tự do ý chí, thoả thuận, bình đẳng thì thực chất HTX là kết quả của một bản hợp đồng. Các thành viên chấp nhận ràng buộc bản thân vào nghĩa vụ pháp lý đặc thù, đổi lại họ được thụ hưởng những quyền và lợi ích nhất định. Tuy nhiên, quy định hiện hành

đặt ra điều kiện tiên quyết về số lượng thành viên tối thiểu là 07 đang là một điểm nghẽn đối với việc thành lập HTX. So sánh với mô hình công ty trong pháp luật doanh nghiệp, yêu cầu cao nhất về số lượng chủ thể sáng lập chỉ là 03 (đối với công ty cổ phần), điều này vô hình chung tạo nên sự bất bình đẳng giữa HTX và doanh nghiệp.

Ngoài ra, Luật đặt ra nhiều yêu cầu và nghĩa vụ đối với thành viên HTX như phải góp vốn (Điều 13 Luật HTX 2012), phải sử dụng sản phẩm dịch vụ của HTX (Điều 15 Luật HTX 2012)... vô hình chung đã gây khó khăn cho công tác phát triển thành viên HTX. Bên cạnh đó, Luật HTX hoàn toàn thiếu các quy định về thành viên liên kết. Thực tiễn giai đoạn vừa qua đã có sự tham gia liên kết của các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, giới trí thức trong quản trị HTX, cán bộ, công chức, viên chức tham gia với HTX nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong phát triển kinh tế tập thể, HTX giúp cho HTX tham gia chuỗi cung ứng hàng hoá, xuất khẩu ra thị trường thế giới. Những đối tượng này được gọi là thành viên liên kết, không góp vốn vào HTX nhưng có quan hệ hợp tác rất chặt chẽ với HTX. Số lượng thành viên liên kết của HTX ngày càng tăng³ cũng như doanh nghiệp tham gia cùng HTX được mở rộng⁴. Tuy nhiên, do không được quy định trong luật nên **đối tượng** thành viên này không có tư cách pháp lý cụ thể trong HTX.

2. Tính đến năm 1986, cả nước có 76.000 HTX với hơn 20 triệu xã viên. Nguồn: <https://baodongkhoi.vn/nhung-dau-moc-cua-hop-tac-xa-o-viet-nam-18042019-a59162.html> truy cập ngày 19/9/2022

3. Ví dụ: HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Văn Đức, huyện Gia Lâm, Hà Nội có 167 thành viên nhưng có hơn 1000 thành viên liên kết.

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021), Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 giai đoạn 2013 - 2021, tr:46

4. Ví dụ: HTX Thăng Long, Hà Nội có 15 doanh nghiệp và 3 cá nhân là thành viên

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021), Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 giai đoạn 2013 - 2021, tr:46

Những vướng mắc trên đã tác động không nhỏ đến số lượng thành viên HTX tại Việt Nam khiến tỷ lệ giảm dần qua các năm trong giai đoạn 2013 - 2021. Năm 2021, HTX thu hút 5,7 triệu thành viên, giảm gần 2,3 triệu thành viên (tương đương 28%) so với năm 2013, tỷ lệ thành viên HTX trên dân số nước ta hiện nay là 5,7% thấp hơn trung bình của thế giới⁵.

b. Về mối quan hệ giữa thành viên và tài sản của hợp tác xã

Tương tự như doanh nghiệp, tài sản và vốn góp là điều kiện cơ bản cho hoạt động của HTX. Điểm khác biệt cơ bản với doanh nghiệp, đặc biệt là các công ty đối vốn (công ty TNHH, công ty cổ phần) là việc quyết định của HTX không phụ thuộc vào tỷ lệ vốn mà dựa trên tư cách thành viên HTX “*một thành viên, một phiếu bầu*” - nội dung chính của nguyên tắc thứ hai Thành viên kiểm soát một cách dân chủ⁶. Đây có thể coi là tính đối nhân trong mối quan hệ pháp luật quản trị nội bộ HTX, các thành viên góp vốn nhiều hay ít vẫn có số phiếu quyết định ngang nhau. Tuy nhiên, Điều 17 Luật HTX 2012 lại quy định về giới hạn tỷ lệ vốn góp tối đa của thành viên là không quá 20% vốn điều lệ HTX. Có thể lý giải việc quy định giới hạn góp vốn nhằm bảo vệ tính dân chủ, bình đẳng giữa các thành viên trong quản lý HTX và giảm thiểu việc lợi nhuận HTX phân phối chủ yếu cho thành viên có vốn góp lớn, nhưng việc cố định tỷ lệ vốn góp quá thấp

đang hạn chế khả năng huy động vốn của HTX. Thực tế cho thấy những HTX sản xuất, chế biến, dịch vụ thường có nhu cầu vốn lớn để đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh, đòi hỏi thành viên phải đóng góp một lượng vốn đáng kể.

Bên cạnh đó, Luật HTX 2012 còn quy định về tài sản không chia trong khối tài sản của HTX. Theo đó, khối tài sản này không được chia cho thành viên khi chấm dứt tư cách thành viên hoặc khi HTX chấm dứt hoạt động. Theo thông lệ quốc tế, phần tài sản này được gọi là “quỹ dự trữ”⁷ với bản chất là không chia lại cho thành viên dưới mọi hình thức trong quá trình hoạt động của HTX. Nguồn vốn từ quỹ dự trữ giúp HTX đầu tư cơ sở vật chất, phục vụ các hoạt động chung của HTX và được giữ lại để phát triển phong trào HTX khi HTX giải thể, chuyển đổi. Ngoài ra, quỹ dự trữ còn là biện pháp để hạn chế việc chuyển đổi HTX sang mô hình doanh nghiệp, bảo vệ HTX trước áp lực cạnh tranh, thôn tính của các loại hình kinh tế khác, tạo vốn xã hội phát triển cộng đồng, để lại cho thế hệ sau và giúp tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên HTX. Tuy nhiên, pháp luật HTX mới chỉ xác định về nguồn hình thành tài sản không chia, xử lý tài sản không chia khi HTX giải thể, phá sản mà chưa có quy định cụ thể về việc sử dụng, đầu tư từng loại tài sản không chia⁸. Theo Điều 20, Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021), Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 giai đoạn 2013 - 2021, tr.44

6. ICA (2017), Guidance Notes to the Co-operative Principles, p.16-17 <https://www.ica.coop/sites/default/files/2021-11/ICA%20Guidance%20Notes%20EN.pdf> truy cập ngày 19/8/2022

7. ICA ICA (2017), Guidance Notes to the Co-operative Principles, p.34 <https://www.ica.coop/sites/default/files/2021-11/ICA%20Guidance%20Notes%20EN.pdf> truy cập ngày 19/8/2022

8. Theo Khoản 2 Điều 48 Luật Hợp tác xã năm 2012: “2. Tài sản không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm: a) Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất; b) Khoản trợ cấp, hỗ trợ không hoàn lại của Nhà nước; khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia; c) Phần trích lại từ quỹ đầu tư phát triển hằng năm được đại hội thành viên quyết định đưa vào tài sản không chia; d) Vốn, tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia.”

chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã thì không cho phép HTX dùng nguồn vốn thuộc tài sản không chia của HTX để góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp. Ngoại trừ quyền sử dụng đất, các tài sản không chia khác không được phép sử dụng để huy động vốn sản xuất kinh doanh sẽ dẫn đến giảm giá trị của tài sản (máy móc, nhà xưởng bị khấu hao, tiền bị ảnh hưởng bởi lạm phát...), gây lãng phí nguồn lực của HTX.

c. Về mối quan hệ giữa hợp tác xã và thành viên hợp tác xã

Thành viên HTX có vai trò đặc biệt quan trọng trong mọi hoạt động của HTX, thành viên HTX vừa là chủ sở hữu đồng thời là khách hàng và cũng là động lực cho HTX hình thành, phát triển. So sánh với quan hệ chủ sở hữu - doanh nghiệp trong pháp luật doanh nghiệp, pháp luật HTX đang đặt ra nhiều quy định mang tính chất ràng buộc pháp lý đối với thành viên HTX, thu hẹp khả năng tự lực, tự chịu trách nhiệm - vốn là giá trị cốt lõi của HTX⁹.

- Trong sử dụng dịch vụ của HTX

Luật HTX 2012 đưa ra các quy định bắt buộc thành viên phải sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX như Điều 13 về điều kiện trở thành thành viên HTX “*Có nhu cầu hợp tác với các thành viên và nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã*”, Điều 15 về nghĩa vụ thành viên “*Sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo hợp đồng dịch vụ*”, Điều 16 về chấm dứt tư cách thành viên “*Thành viên không sử dụng sản phẩm, dịch vụ trong*

thời gian liên tục theo quy định của điều lệ nhưng không quá 03 năm” mang tính chất đóng khung, cứng nhắc và phụ thuộc bởi tính kinh tế. Trong khi đó, nguyên tắc thứ nhất về Thành viên tự nguyện và mở rộng, ghi nhận tại Tuyên bố về Bản sắc, Giá trị và Nguyên tắc của Hợp tác xã của ICA, thì HTX thành lập để đáp ứng nhu cầu chung về kinh tế, văn hoá, xã hội của thành viên và thành viên có thể (hoặc không) sử dụng dịch vụ của HTX. Điều này đảm bảo tính thông thoáng, mở rộng cho mọi thành viên có thể tham gia vào HTX, miễn là có “*cùng một mục đích cụ thể*”¹⁰.

- Trong cung ứng sản phẩm dịch vụ

Theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 107/2017/NĐ-CP¹¹ về tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên “*không được vượt quá mức 50% tổng giá trị cung ứng sản phẩm dịch vụ của HTX và không quá %30 tổng tiền lương của HTX*”. Như vậy, HTX bị hạn chế giao dịch với thị trường bên ngoài kể cả sau khi HTX đã đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên; không khuyến khích tuyển dụng người có trình độ cao (mức lương cao) về làm việc. Điển hình là trường hợp các HTX sản xuất, chế biến có nhu cầu nguyên liệu lớn hơn 50% khả năng cung cấp của các thành viên tại thời điểm nhất định nhưng không thể mua từ bên ngoài để đáp ứng điều kiện sản xuất; hoặc HTX tiêu dùng không được bán hàng cho khách hàng không phải là thành viên khi

9. Theo ICA: Hợp tác xã hoạt động dựa trên các giá trị tự lực, tự chịu trách nhiệm, dân chủ, bình đẳng, công bằng và đoàn kết. Nguồn: <https://www.ica.coop/en/cooperatives/cooperative-identity> truy cập ngày 19/8/2022

10. ICA (2017), Guidance Notes to the Co-operative Principles, p.05-06 <https://www.ica.coop/sites/default/files/2021-11/ICA%20Guidance%20Notes%20EN.pdf> truy cập ngày 19/8/2022

11. Nghị định số 107/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã

thành viên giảm nhu cầu hơn 50% so với thông thường. Quy định này gây cản trở rất lớn đối với hoạt động mở rộng thị trường và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của HTX.

Một trong những giải pháp đề xuất là HTX cần kết nạp thêm thành viên. Tuy nhiên việc kết nạp thành viên không dễ dàng: nhận thức đa số người dân về HTX còn hạn chế; việc gia nhập mất nhiều thời gian, qua nhiều bước (vận động, giáo dục, định hướng hợp tác, phương án sản xuất kinh doanh...). Một giải pháp khác là chuyển đổi các HTX sang doanh nghiệp nhưng như đã trình bày ở trên, quy định, hướng dẫn chuyển đổi HTX chưa cụ thể và HTX đang hoạt động hiệu quả không muốn thay đổi mô hình. Mặc dù quy định hạn chế tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải thành viên là một biện pháp bảo vệ, trong nỗ lực của nhà làm luật muốn cụ thể hoá nguyên tắc “phục vụ thành viên”, nhưng việc quy định quá cụ thể về tỷ lệ áp dụng khiến quy định trở nên cứng nhắc, tính hiệu lực không cao, tác động đến sự phát triển của HTX.

- Trong phân phối thu nhập theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ

Nguyên tắc phân phối thu nhập theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ là nguyên tắc cơ bản của HTX khác biệt so với loại hình kinh tế khác. Theo khoản 5 Điều 7 và khoản 3 Điều 46 Luật HTX 2012, thu nhập còn lại sau khi đã trích lập các quỹ được phân phối cho thành viên theo nguyên tắc: “a) Chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, hợp tác xã thành viên; theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với hợp tác xã tạo việc làm; b) Phần còn lại được chia theo vốn góp; c) Tỷ lệ và phương thức phân phối cụ thể do điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định”. Tuy nhiên, về lý

thuyết, quy định này chưa tương thích với nguyên tắc tại khoản 4 Điều 7 Luật HTX 2012: “Hợp tác xã tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước pháp luật”. Về thực tế, việc xác định “mức độ” sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên khá khó khăn, phụ thuộc vào loại hình, lĩnh vực hoạt động, dịch vụ cung ứng, đối tượng thành viên của HTX. Điều này còn phức tạp hơn khi HTX hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, nhiều đối tượng thành viên (thành viên vừa là người sản xuất, vừa tham gia điều hành, vừa là khách hàng của HTX). Do đó, việc phân phối theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên thường được HTX (đặc biệt là các HTX nông nghiệp) thực hiện ngay khi ký kết hợp đồng dịch vụ với thành viên dưới hình thức giảm giá hoặc ưu đãi hơn so với thành viên bên ngoài; việc phân phối lợi nhuận cho thành viên khi kết thúc năm tài chính theo tỷ lệ vốn góp, những thành viên tham gia lao động thì được trả lương.

3. Khuyến nghị

Việc phát triển HTX trong giai đoạn đổi mới tại Việt Nam là một trong những nội dung chỉ đạo quan trọng của Đảng được cụ thể hoá trong Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao kinh tế tập thể. Nghị quyết nêu rõ kinh tế tập thể với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, mà nòng cốt là HTX, đây cũng là bước cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, trong đó phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng tâm.

Thứ nhất, mở rộng tư cách thành viên HTX. Về số lượng thành viên tối thiểu thành lập HTX, nên cân nhắc việc giảm định mức 07 thành viên sáng lập để phù hợp với thực tiễn Việt Nam nhằm thuận lợi hoá tối đa thủ tục đăng ký thành lập HTX. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, nhiều quốc gia quy định số lượng sáng lập viên HTX không nhiều hơn so với doanh nghiệp, chẳng hạn Luật HTX Hà Lan quy định tối thiểu ít nhất 2 thành viên, Luật HTX của Đức, Canada là 3 thành viên¹². Đồng thời, bổ sung phân loại thành viên chính thức và thành viên liên kết, cũng như phân định rõ nội hàm thành viên (điều kiện tham gia; quyền, nghĩa vụ của thành viên trong tổ chức) bảo đảm không làm mất đi bản chất của kinh tế hợp tác (một thành viên, một phiếu bầu) và có sự công bằng giữa các thành viên, khuyến khích và thu hút thành viên tham gia tổ chức, tăng cường tính liên kết, phát huy được tinh thần làm chủ của thành viên và sức mạnh tập thể của HTX.

Thứ hai, mở rộng quyền chủ động tự quyết cho HTX, thông qua Điều lệ HTX, về tài sản góp vốn, ngành nghề kinh doanh, mối quan hệ giữa thành viên và HTX. Như đã phân tích, các bên tham gia vào HTX chính là một dạng giao kết hợp đồng, chấp nhận ràng buộc lẫn nhau thông qua các quyền và nghĩa vụ pháp lý và một trong những biểu hiện rõ nét nhất của thống nhất ý chí chính là Điều lệ. Nếu như pháp luật HTX là tập hợp những quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung, do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, điều chỉnh mọi đối tượng HTX; thì Điều lệ là văn bản cụ thể hoá, chi tiết hoá và tương thích với tình hình, hoàn cảnh thực tế của mỗi HTX. Cụ thể:

+ Về tài sản không chia, chỉ nên đặt ra hạn chế nghiêm ngặt đối với tài sản không chia là quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê; nhằm tránh tình trạng trục lợi từ chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với HTX. Nhóm tài sản thuộc quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê không được phép đưa vào giao dịch bảo đảm (cầm cố, thế chấp), cho vay, đầu tư, góp vốn. Tuy nhiên đối với những tài sản không chia khác (máy móc, giấy tờ có giá, tiền...), nên trao quyền tự quyết cũng như tự chịu trách nhiệm cho HTX, gỡ bỏ hạn chế tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, trừ trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc Điều lệ của HTX.

+ Về mối quan hệ giữa HTX và thành viên trong sử dụng dịch vụ của HTX: sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan về “sản phẩm, dịch vụ” tại Điều 4, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 21 Luật HTX 2012 theo hướng không quy định bắt buộc thành viên liên kết phải sử dụng sản phẩm, dịch vụ khi tham gia HTX. Mọi thành viên chính thức, thành viên liên kết đều có thể đóng góp công sức hoặc sử dụng sản phẩm, dịch vụ cho HTX, đáp ứng các nhu cầu chung về kinh tế, xã hội, văn hoá của thành viên trong quá trình hoạt động, làm việc tại HTX. Đặc biệt quy định về chấm dứt tư cách thành viên theo hướng không quy định thời gian không sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên (không quá 3 năm hoặc 2 năm đối với HTX việc làm) mà để cho Điều lệ HTX quy định nội dung này.

+ Về mối quan hệ giữa HTX và thành viên trong cung ứng sản phẩm dịch vụ: Không quy định tỷ lệ giao dịch giữa HTX và thành

12. ICA (2017), Guidance Notes to the Co-operative Principles, p.09 <https://www.ica.coop/sites/default/files/2021-11/ICA%20Guidance%20Notes%20EN.pdf> truy cập ngày 19/8/2022

viên như một tiêu chí điều kiện bắt buộc cho hoạt động của HTX mà chỉ giữ lại quy định là HTX phải ưu tiên cung ứng, phục vụ nhu cầu của thành viên trước khi cung cấp ra thị trường bên ngoài HTX. Giao tỷ lệ giao dịch giữa HTX và thành viên do Đại hội thành viên quyết định và được quy định trong điều lệ HTX. Tuy nhiên, pháp luật vẫn có thể quy định tỷ lệ giao dịch giữa HTX và thành viên không dưới 50% là một trong các điều kiện để HTX được thụ hưởng một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước như thuế các loại, tiếp cận đất, tín dụng, hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, máy móc... Điều này giúp HTX không chỉ được tự do mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh và cung ứng ra thị trường bên ngoài mà còn được tự do lựa chọn con đường phát triển HTX: hoặc chủ yếu phục vụ thành viên (được Nhà nước ưu đãi, hỗ trợ nhiều) hoặc hướng đến kinh doanh như doanh nghiệp (trách nhiệm tương tự như doanh nghiệp).

+ Về mối quan hệ giữa HTX và thành viên trong phân phối thu nhập theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ: xem xét việc ưu tiên áp dụng giữa 2 nguyên tắc tại khoản 4 và 5 Điều 7 Luật HTX 2012. Theo quan điểm của tác giả, nguyên tắc tại khoản 4: “*tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước pháp luật*” thể hiện rõ bản chất của HTX với tư cách là một chủ thể độc lập cũng như quyền tự do kinh doanh, bao gồm cả việc phân phối thu nhập.

Kết luận

Tại Việt Nam, HTX là thành phần kinh tế quan trọng, được ghi nhận trong nhiều văn kiện của Đảng và thể chế hoá thông qua các văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, văn bản quy phạm có giá trị pháp lý cao nhất điều chỉnh trực tiếp HTX tại Việt Nam là Luật HTX 2012 đang tồn tại một

số bất cập, chưa thể hiện đầy đủ quyền tự do kinh doanh. Vì vậy, việc nghiên cứu mối tương quan giữa quyền tự do kinh doanh và bản chất pháp lý của HTX cũng như xem xét những tồn tại trong các quy định **điều chỉnh trực tiếp đến hoạt động của HTX**, từ đó đề xuất một số khuyến nghị cụ thể là gợi ý cho các nhà làm luật Việt Nam bổ sung, hoàn thiện khung pháp luật về HTX, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, BCH TW Đảng khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Ban Chỉ đạo Trung ương Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021), Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 giai đoạn 2013 - 2021.
3. Bùi Ngọc Cường (2004), Một số vấn đề về quyền tự do kinh doanh trong pháp luật kinh tế hiện hành ở Việt Nam, Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Lynn Pitman (2018), History of cooperatives in the United States: an overview, The University of Wisconsin Center for Cooperatives.
5. Mai Hồng Quỳnh (2012), Tự do kinh doanh và vấn đề bảo đảm quyền con người tại Việt Nam, Nxb. Lao động, TP. Hồ Chí Minh.
6. ICA (2017), Guidance Notes to the Co-operative Principles, Nguồn: <https://www.ica.coop/sites/default/files/2021-11/ICA%20Guidance%20Notes%20EN.pdf>
7. ICA (1995), Cooperative identity, values & principles, Nguồn: <https://www.ica.coop/en/whats-co-op/co-operative-identity-values-principles>